TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2024/HS-ST
Ngày: 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Công;

2. Bà Nguyễn Thị Loan;

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Minh Tiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2024, tại Hội, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/HSST ngày 08/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 30/10/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1981 tại Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Hồ Văn N, sinh năm 1957 và con bà Trần Thị T1, sinh năm 1957, hiện cả hai ở xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1986, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, Lương Thị H, sinh năm: 1983 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đ từ 18/4/2024 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà **Nguyễn Ngọc Hoàng G** sinh năm: 1982 - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L (có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thùy D**, sinh năm: 1990 - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Lương Thị H; sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lương Văn K**; sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Ông **Lương Văn H1**, bà **Nguyễn Thị N1**; Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Hồ Hoài A; sinh năm: 2014; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

(Người đại *diện hợp pháp của cháu Hồ Hoài A là bà Lương Thị H; sinh năm: 1983; Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/4/2024, tại nhà của ông Lương Văn K ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, do mâu thuẫn tình cảm với bà Lương Thị H nên Hồ Văn T là chồng cũ của bà H (đã ly hôn) xảy ra cãi nhau. Lúc này T lấy 01 con dao, loại dao bầu, mũi nhọn, dài 25cm ở trên gác bếp mục đích là để đánh bà H, bà H chạy lại giằng co con dao với T nên đã bị các vết thương: 01 vết thương vùng thái dương trái, 01 vết thương vùng môi dưới, 01 vết thương má phải, 01 vết thương ở cổ tay trái. Trong lúc giằng co con dao thì bà H té ngã xuống nền nhà ở tư thế nằm ngửa, Tìm tay phải cầm dao đưa phần sống dao đè vào vùng cổ của bà H, bị cáo dùng mũi dao cứa 01 đường từ trước ra sau gây thương tích ở cằm trái bà H và 01 đường từ trước ra sau gây thương tích ở vùng cổ phải của bà H. Lúc này do giằng co nên con dao rơi xuống nền nhà, bà H cầm dao lên và vứt dao ra xa. Hai người tiếp tục giằng co thì T gục trên vai bà H và ngất xỉu do trong quá trình giằng co con dao với bà H thì T cũng bị thương ở cổ tay trái. Sau khi T ngất xỉu bà H bỏ chạy ra ngoài và được mọi người đưa cấp cấp cứu tại bệnh viện. Sau đó T cũng được mọi người đưa đi cấp cứu, đến ngày 18/4/2024 T đến công an huyện Đ để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả: Tìm bị 02 vết thương ở cổ tay trái; bà H bị 06 vết thương, trong đó: 01 vết thương vùng thái dương trái dài 03 cm, sâu 0,5cm; 01 vết thương vùng môi dưới dài 5 cm, sâu 0,5cm; 01 vết thương má phải dài 03 cm, sâu 0,5cm, 01 vết thương ở cổ tay trái dài 5 cm, sâu 0,7cm; 01 vết thương ở vùng cằm trái dài 04 cm, sâu 0,5cm: 01 thương ở vùng cổ phải dài 5cm, không xác định độ sâu.

Tại bản kết luận giám định số 249/KLTTCT-PYLĐ ngày 26/4/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Thị H tại thời điểm giám định là 20%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 504/KLTTCT-PYLĐ ngày 20/8/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Thị H tại thời điểm giám định là:

+ Sẹo trán trái là 03%

+ Vết thương cằm trái là 03%.

+ Vết thương cổ phải là 02%,

+ Vết thương môi dưới là 01%.

+ Vết thương 1/3 dưới cẳng tay trái là 02%.

+ Đứt thần kinh trụ trái (tổn thương nhánh thần kinh trụ) là 11%.

Cáo trạng số 71/CT-VKS-ĐD ngày 08/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu đen, dài 25cm, lưỡi dao hình bầu dục dài 16,5cm.

Bị cáo Hồ Văn T khai nhận: Vào tối ngày 17/4/2024, tại nhà ông K, trong lúc bị cáo và bị hại đang ngồi ăn cơm, do bực tức, ghen tuông vì trước đó bị cáo thấy tấm hình bà H chụp chung với một người đàn ông khác trong điện thoại của bà H. Bị cáo và bà H xảy ra cãi nhau, bị cáo đã lấy con dao ở góc bếp nhằm mục đích đe dọa bà H, tuy nhiên giữa bị cáo và bà H giằng co nhau nên bà H đã bị thương một vết thương ở thái dương trái, một vết thương ở má phải, một vết thương ở môi dưới và một vết thương ở tay trái. Trong lúc giằng co bà H bị té ngã nằm ngửa ra sàn thì bị cáo dùng sống dao đè vào cổ bà H, do bà H giãy giụa nên mũi dao đã cứa 2 vết thương vào cằm trái và cổ phải của bà H. Mục đích bị cáo lấy dao và đè dao vào cổ bị hại là để đe dọa cho bà H sợ và mong muốn bà H quay lại với bị cáo. Trong lúc giằng co với bà H bị cáo cũng bị thương ở tay. Bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát áp dụng. Tuy nhiên, theo bị cáo, bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại vì nếu bị cáo cố ý thì bị cáo đã không dùng sống dao đè vào cổ bị hại. Do đó, mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là quá nặng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến đối đáp của Đại diện viện kiểm sát: Hành vi của bị cáo có tính quyết liệt, nếu bị cáo chỉ có mục đích hù dọa thì hành vi đã không quyết liệt như vậy.

Bị hại trình bày: Bị hại và bị cáo là vợ chồng đã ly hôn. Trong quá trình chung sống cũng đã có lần bị cáo dùng dao đe dọa bị hại. Tuy nhiên những lần đó khi bị cáo lấy dao thì bị hại bỏ chạy. Tối ngày 17/4/2024 trong lúc bị hại và bị cáo đang ngồi ăn cơm thì xảy ra cãi nhau do bị cáo ghen tuông, nghi ngờ bị hại có quan hệ tình cảm với người khác, bị cáo chạy lại góc bếp lấy dao thì bị hại chạy lại với mục đích giằng con dao từ tay bị cáo để tránh việc bị cáo gây thương tích cho mình, và cũng vì do hai người đang ở chung nhà người khác nên bị hại không muốn ảnh hưởng đến chủ nhà. Quá trình giằng co bị hại bị các vết thương như bị cáo trình bày. Sau đó bị hại té ngã, nằm ngửa ra sàn nhà, hai người tiếp tục giằng co, bị hại dùng tay giữ tay cầm dao của bị cáo, sau đó bị cáo cứa thêm 2 nhát ở vị

trí cầm trái và cổ phải của bị hại. Do giằng co nên con dao rơi xuống đất, bị hại nhặt ném dao đi, sau đó bị cáo vẫn tiếp tục giằng co với bị hại để lấy dao. Được một lúc thì bị cáo gục lên vai bị hại và ngất xỉu. Bị hại chạy ra ngoài và được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ, Bị hại điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đ và Bệnh viện Đa khoa tỉnh L. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 20%. Sau sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường 40.000.000đ, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại, bằng chứng là khi bị cáo kề dao vào cổ bị cáo đã dùng sống dao, bị cáo thuộc hộ nghèo, học vấn thấp, thời điểm xảy ra hành vi phạm tội bị cáo đã uống rượu, không kiêm soát được hành vi, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào tối ngày 17/4/2024, tại nhà ông Lương Văn K ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, Lâm Đồng, Hồ Văn T đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao bầu, mũi nhọn gây thương tích cho bà Lương Thị H với tỷ lệ thương tích là 20%.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận giám định, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác với tỷ lệ thương tích là 20% nêu trên của Hồ Văn T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Việc bị cáo lấy dao đe dọa, sau đó dùng dao gây ra các vết thương vùng mặt, cổ, cằm, tay của bị hại là hành vi nguy hiểm, thể hiện thái độ coi thường pháp luật,

coi thường sức khỏe người khác. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt:

Xét bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ý chí của bị cáo chủ yếu là để đe dọa bị hại là chính, các vết thương của bị hại đa phần do việc giằng co gây nên nên Hội đồng xét xử cũng xem xét để lượng hình cho bị cáo. Tuy nhiên, tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo vì ghen tuông mù quáng, không làm chủ được hành vi, thực hiện hành vi mang tính quyết liệt, giằng co kéo dài, chỉ đến khi bị cáo mệt và ngất xỉu thì hành vi mới kết thúc, việc kề dao vào cổ bị hại, cứa vào phần cằm trái và cổ phải của bị hại, đây là vùng nguy hiểm, gây tâm lý hoang mang, sợ hãi cho bị hại, do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời, xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6] Việc thu giữ tài liệu, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra tạm giữ 01 con dao màu đen, dài 25cm, lưỡi dao hình bầu dục dài 16,5cm, đây là con dao của ông Lương Văn K, bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại. Ông K không yêu cầu được nhận lại. Xét giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Hồ Văn T đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ (từ tiền bị cáo làm cho bà Nguyễn Thị N1 và ông Lương Văn H1 mượn, sau đó bị cáo ủy quyền cho bị hại nhận số tiền này từ bà N1 và ông H1). Nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 40.000.000đ bà Nguyễn Thị N1 và ông Lương Văn H1 chuyển khoản cho bà Lương Thị H (là tiền bà N1, ông H1 nợ bị cáo và chuyển tiền bồi thường thay cho bị cáo). Các bên không có tranh chấp gì, nếu sau này có tranh chấp thì được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Quá trình giằng co với bị hại, bị cáo bị hai vết thương ở cổ tay trái. Bị cáo và bị hại đều xác định đây là vết thương do bị cáo tự gây ra, bị cáo không yêu cầu giám định nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/4/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu đen, dài 25cm, lưỡi dao hình bầu dục dài 16,5cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hồ Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa;
- Lưu HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phúc